

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Cúc

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 228/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: -
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Anh Bùi Trường X, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, những người yêu cầu là chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X khai: Chị H và anh X có đăng ký kết hôn hợp pháp; đến năm 2024 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh).

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024 có nội dung về con chung: trong

quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X có 02 người con chung là: cháu Bùi Xuân P, sinh ngày 04/01/2015 và cháu Bùi Thế S, sinh ngày 21/8/2022. Khi ly hôn, anh Bùi Trường X và chị Nguyễn Thị H thống nhất: chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Thế S đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Trường X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Xuân P đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Nay do anh X đi làm xa nhà, không có điều kiện tiếp tục nuôi con, chị H và anh X yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con Bùi Xuân P, sinh ngày 04/01/2015; giao cháu P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh X tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu P cùng chị H 3.000.000 đồng/tháng.

Chị H và anh X thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng con chung ngày 02/6/2026, cháu Bùi Xuân P có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X vẫn giữ nguyên quan điểm như tại đơn yêu cầu và bản tự khai.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, Thẩm phán được phân công giải quyết việc dân sự, thành phần giải quyết việc dân sự và Thư ký phiên họp về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83; khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X; giao con chung là Bùi Xuân P, sinh ngày 04/01/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên; anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Xuân P 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung Bùi Xuân P thành niên (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H cư trú tại phường H, tỉnh Quảng Ninh có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Bùi Xuân P sau khi ly hôn. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh thụ lý, giải quyết việc dân sự “yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 29, Điều 35; điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh X và công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh X về việc giao con chung như sau: chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Thế S đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Bùi Trường X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Xuân P đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh X không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Nay chị H và anh X cho rằng, do anh X đi làm xa nhà, không có điều kiện tiếp tục nuôi con nên chị H và anh X thỏa thuận giao cháu Bùi Xuân P cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Xét thấy, việc thỏa thuận trên của chị H và anh X phù hợp nguyện vọng của cháu P và phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, được Tòa án chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh X thống nhất thỏa thuận anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Xuân P cùng chị H 3.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi Bùi Xuân P thành niên. Xét thấy, sự thỏa thuận này của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khả năng cấp dưỡng của anh X và đảm bảo được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh X thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29, Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trường X về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là Bùi Xuân P, sinh ngày 04/01/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Bùi Trường X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Xuân P 3.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung Bùi Xuân P thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 141 ngày 08/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q; chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Cúc